

Số: 2901 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 11 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ Trình số 2261/TTr-SNV ngày 04/11/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Phước đã được Đại hội đại biểu Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Phước khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2020 thông qua ngày 07/10/2016.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP;
- Sở Nội vụ: 02 bản;
- Lưu: VT, PNC.(0174) GK

10. **CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Anh Minh

**ĐIỀU LỆ**

**Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Phước khóa IV,  
nhiệm kỳ 2016-2021**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 2901 /QĐ-UBND  
ngày 11 /11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Chương I**

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

**Điều 1. Tên gọi và trụ sở làm việc**

1. Tên gọi: Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Phước.
2. Trụ sở làm việc: Số 20, Đường Lê Duẩn, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Phước là một tổ chức xã hội nghề nghiệp, tập hợp những tổ chức, cá nhân, không phân biệt nguồn gốc, giới tính, dân tộc, tôn giáo, chính kiến, tàn tật, tuổi tác trong kết nạp Hội viên. Trong cung cấp thông tin dịch vụ và tuyển chọn cán bộ hay bất kỳ lĩnh vực nào trong công việc của Hội, hội viên phải có tâm huyết tham gia hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành về Dân số/ Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình.

Hoạt động của Hội tuân theo chiến lược quốc gia về Dân số/Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình, vì hạnh phúc nhân dân trên cơ sở nhân đạo.

Mục tiêu hoạt động của Hội là phi vụ lợi. Tất cả mọi thu nhập, hàng hóa và tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho việc thực hiện các mục tiêu mà Hội theo đuổi, không được cho vay, đóng cổ phần cho bất kỳ Hội viên hay cán bộ nào của Hội.

**Điều 3. Địa vị pháp lý và phạm vi hoạt động**

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng và biểu trưng riêng theo quy định của Nhà nước. Hội hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ này.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Y tế và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước và là thành viên của Liên hiệp Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Phước.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội**

1. Tự nguyện, tự quản và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Công khai, minh bạch.
3. Hiệp thương dân chủ và thống nhất hành động.
4. Tự trang trải về tài chính và không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

### **Điều 4. Nhiệm vụ của Hội**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được UBND tỉnh phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Giúp đỡ các Hội viên nâng cao hiểu biết thông qua việc tuyên truyền phổ biến rộng rãi những kiến thức và cung cấp tư vấn, dịch vụ về Dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, mở rộng việc tuyên truyền không chỉ trong Hội viên, mà cả cộng đồng, đặc biệt với người nghèo và ở vùng sâu, vùng xa. Vận động thuyết phục để giúp họ chuyển đổi hành vi biết tự chăm sóc sức khỏe sinh sản, thực hiện kế hoạch hóa gia đình và thực hiện đầy đủ trách nhiệm làm cha mẹ để góp phần tích cực thực hiện chiến lược Dân số/sức khỏe sinh sản Quốc gia.

5. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng thông tin tư vấn, giáo dục, truyền thông và truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số/sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình cho Hội viên để họ hoạt động hiệu quả hơn trong các cộng đồng.

6. Hợp tác với các sở, ban, ngành, đoàn thể hữu quan trong nước để đẩy mạnh việc thực hiện chương trình Dân số/Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình. Đồng thời, hợp tác với Hội Kế hoạch hóa gia đình các tỉnh và các tổ chức phi chính phủ quan tâm đến lĩnh vực dân số/Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình để tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực, kỹ thuật và trao đổi kinh nghiệm, phát huy ảnh hưởng của Hội nhằm phục vụ chương trình Quốc gia về Dân số và Sức khỏe sinh sản hiệu quả hơn.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội.
8. Xây dựng và ban hành các quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.
9. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.
10. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.
11. Hàng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và Sở Y tế chậm nhất vào ngày 01 tháng 12.
12. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Điều 5. Quyền hạn của Hội**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
6. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật và theo nhu cầu của từng giai đoạn để thực hiện các nhiệm vụ của Hội. Phát triển các cơ sở cung cấp tư vấn dịch vụ Dân số/ Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình với chất lượng chăm sóc cao theo chuẩn mực quốc gia cho tất cả các đối tượng có nhu cầu được dễ dàng tiếp cận và không có bất kỳ một sự phân biệt nào, không ép buộc lấy dịch vụ này là điều kiện để chấp nhận dịch vụ khác.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn liền với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 6. Hội viên**

1. Hội viên chính thức: là những công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên tán thành và thực hiện tôn chỉ mục đích của Hội tự nguyện làm đơn hoặc đăng ký ghi tên xin gia nhập Hội được Hội cơ sở kết nạp.

2. Hội viên danh dự: Là những người có uy tín trong xã hội, có những đóng góp lớn cho Hội, được Hội mời là Hội viên danh dự. Hội viên này có nhiệm vụ tôn trọng điều lệ của Hội nhưng không tham gia ứng cử, bầu cử và không phải đóng Hội phí.

3. Hội viên tập thể: Mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị muốn trở thành Hội viên tập thể của Hội thì phải gửi đơn và làm đầy đủ hồ sơ theo quy định đến Ban Thường vụ để xem xét và kết nạp.

### **Điều 7. Nghĩa vụ của Hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ và các quy định của Hội, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.

3. Tham gia các hoạt động của Hội theo Nghị quyết đã được Đại hội hoặc Ban chấp hành Hội ban hành.

4. Đóng Hội phí và các khoản khác đầy đủ và đúng quy định.

5. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

6. Phổ biến, tuyên truyền tôn chỉ mục đích của Hội, phát triển Hội viên và vận động nhân dân thực hiện chương trình Dân số/Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình góp phần nâng cao chất lượng dân số.

7. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân trong chương trình dân số/Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình Quốc gia. Giữ gìn tình đoàn kết, tạo dựng sự đồng thuận vì mục tiêu chung của đơn vị mình tham gia hoạt động. Không tham ô, lãng phí, không được lợi dụng danh nghĩa Hội để làm lợi cho cá nhân.

### **Điều 8. Quyền của Hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức, được đào tạo và bồi dưỡng theo quy định của Hội.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra của Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là Hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra của Hội.

#### **Điều 9. Thủ tục gia nhập Hội**

Các tổ chức cá nhân tán thành Điều lệ Hội tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội (theo mẫu) gửi Ban Thường vụ cấp Hội tương ứng nếu là Hội viên tập thể và gửi Ban Chấp hành chi Hội cơ sở nếu là Hội viên, được Ban Thường vụ cấp Hội tương ứng hoặc Ban Chấp hành chi Hội chấp nhận ra quyết định kết nạp sẽ là hội viên của Hội.

#### **Điều 10. Thủ tục chấm dứt quyền Hội viên**

Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hội phải làm đơn hoặc báo cáo trong cuộc họp chi Hội và được 2/3 số hội viên của Chi hội đồng ý thì đưa ra khỏi danh sách hội viên.

### **Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành Hội;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra;
5. Văn phòng Hội;
6. Các đơn vị trực thuộc Hội (nếu có).

#### **Điều 12. Đại hội của Hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức năm (05) năm một lần, do Ban chấp hành đương nhiệm triệu tập. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban chấp hành Hội quy định. Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội có nhiệm vụ sau:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo của Hội;
- b) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động của Hội và các tổ chức thành viên của Hội (nếu có);
- c) Thông qua báo cáo tài chính Hội và Điều lệ Hội;

- d) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội;
- đ) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;
- e) Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Hội;
- g) Bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên (nếu có).

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các Quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.
- c) Điều kiện tiến hành đại hội phải có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt.

**Điều 13. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 kỳ Đại hội, Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên bầu, Ban Chấp hành Hội họp ít nhất 01 năm 01 lần, họp bất thường khi cần thiết (số lượng ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ mới của Hội do Đại hội quyết định). Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội, các Ủy viên Ban Chấp hành Hội không tham gia Ban Chấp hành liên tục quá 3 nhiệm kỳ (15 năm).

2. Các phiên họp Ban Chấp hành được coi là họp lệ khi có mặt 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự.

3. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

4. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

**Điều 14. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên.

Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định và có ít nhất 50% là nữ. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp 03 tháng 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ, các cuộc họp Ban Thường vụ cũng như Ban Chấp hành sẽ được thông báo thời gian địa điểm và chương trình nghị sự đến các ủy viên trước 10 ngày;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

**Điều 15. Ban Thường trực Hội**

1. Ban Thường trực Hội gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch thay mặt Ban Thường vụ lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa 2 kỳ họp của Ban Thường vụ.

2. Ban Thường trực Hội có nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo Hội điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược, mọi nhiệm vụ kế hoạch, chương trình, dự án của Hội;

b) Chuẩn bị các vấn đề trình Ban Thường vụ thảo luận và quyết định;

c) Hợp tác với chính quyền các cấp, các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức quốc tế và Hội Kế hoạch hóa gia đình các tỉnh. Thay mặt Ban Thường vụ ký các văn kiện hợp tác với các tổ chức trên về lĩnh vực Dân số/Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình khi có Nghị quyết hoặc quyết định đồng ý cho phép ký kết bằng văn bản của Ban Thường vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ký kết này;



d) Tổ chức các hoạt động hợp pháp khác để xây dựng quỹ Hội theo đúng quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách cho các chương trình dự án hoạt động của Hội hàng năm theo quy định của Ban Chấp hành và pháp luật;

e) Xây dựng chính sách và các tiêu chí chọn, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trình Ban Chấp hành thông qua;

g) Ban Thường trực họp ít nhất 01 tháng 01 lần.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các Quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Văn phòng Hội**

1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt.
2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội do Ban Chấp hành phê duyệt.
3. Các cán bộ của Văn phòng phải là những người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao, qua tuyển dụng, sát hạch, làm việc theo hợp đồng hàng năm của Hội.
4. Kinh phí cho hoạt động hàng năm của Văn phòng do Ban Chấp hành duyệt và Hội nghị Ban chấp hành biểu quyết phê chuẩn.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI**

#### **Điều 20. Tài chính và tài sản của Hội**

1. Nguồn thu của Hội:
  - a) Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
  - b) Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
  - c) Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
  - d) Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
  - đ) Các khoản thu hợp pháp khác.
2. Các khoản chi của Hội:
  - a) Các khoản chi của Hội phải bảo đảm nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định tài chính; gồm có:
    - b) Chi cho hoạt động của Văn phòng, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Hội nghị, Đại Hội, tiền thuê trụ sở, mua sắm trang thiết bị.

- c) Chi hoạt động thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản.
- d) Chi xây dựng, trang bị sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị làm việc.
- đ) Chi lương, chi khen thưởng thi đua.
- e) Chi hoạt động quan hệ quốc tế.
- g) Các khoản chi khác.

### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:**

1. Ban Chấp hành, căn cứ vào tình hình tài chính hàng năm của Hội, đề xuất mức Hội phí thường niên và thông qua Hội nghị toàn thể.
2. Ban Chấp hành quy định quy chế về quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hội, phù hợp với quy chế tài chính chung của Nhà nước và phải được báo cáo công khai trước hội viên tại Hội nghị toàn thể hàng năm.
3. Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm tại Đại hội thường kỳ.

## **Chương VI KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT**

### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội, được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 23. Kỷ luật**

1. Tổ chức, hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại hội hoặc làm tổn hại đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị phê bình, cảnh cáo, không công nhận là hội viên, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.
2. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được Đại hội thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính Phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/10/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bản Điều lệ này được Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2016-2020, Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh thông qua ngày 07/10/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến tất cả các hội viên của Hội./.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH Long.



*[Handwritten signature]*

*Huỳnh Anh Minh*